

MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO THÍCH ỨNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ

Đặng Văn Dũng⁽¹⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường sử dụng trong lĩnh vực TDDT, tác giả đã xác định được thực trạng mức độ đáp ứng cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị tập luyện TDDT thích ứng cho người khuyết tật (NKT) ở các trung tâm văn hóa đô thị. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDDT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Đáp ứng cơ sở vật chất, TDDT thích ứng, người khuyết tật.

Demand-satisfied level of physical facilities and exercise equipment in practicing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers

Summary:

Through regular research methods in the field of sports, the topic has determined the actual status of demand-satisfied level of physical facilities and exercise equipment in practicing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers. This is an important scientific basis for formulating policies and solutions to develop adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Facilities, adaptive sports, people with disabilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đề hoạt động TDDT thích ứng của NKT phát triển và đạt được hiệu quả cần đảm bảo những điều kiện về CSVC và trang thiết bị tập luyện, đáp ứng nhu cầu của người tập. Thông qua TDDT thích ứng có thể sửa chữa khiếm khuyết, phát triển những chức năng bù đắp cần thiết ở NKT, nói cách khác, chính là việc thúc đẩy sự phục hồi chức năng và hòa nhập của NKT vào đời sống xã hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng mức độ đáp ứng CSVC và trang thiết bị tập luyện TDDT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết. Đồng thời, là một trong những nội dung nghiên cứu của đề tài KH&CN cấp quốc gia: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", mã số: KX.01.38/16-20.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học.

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị khi tham gia TDDT thích ứng được xác định dựa trên kết quả khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20, với mẫu điều tra được xác định theo phương pháp chọn mẫu đa cấp, kết hợp chọn mẫu điển hình với chọn mẫu ngẫu nhiên nhiều cấp để lựa chọn địa bàn và đối tượng điều tra. Thời gian điều tra được tiến hành từ tháng 11/2019 đến tháng 4/2020.

Địa bàn nghiên cứu được tiến hành ở 7 tỉnh, thành phố (Điện Biên; Hà Nội; Nghệ An; Đà Nẵng; Đắk Lắk; TP. Hồ Chí Minh; Kiên Giang), với 14 xã, phường đại diện cho các loại đô thị.

Các thông tin nghiên cứu được thu thập trên

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com

nhóm đối tượng NKT cung cấp gồm 704 người ở độ tuổi từ 14 – 60 với các dạng khuyết tật. Ngoài ra, thông tin bổ sung còn được khai thác từ nhóm đại diện gia đình NKT (1335 người) và nhóm cán bộ đại diện cơ sở cung cấp dịch vụ cho NKT tham gia các hoạt động TDDT thích ứng (256 người).

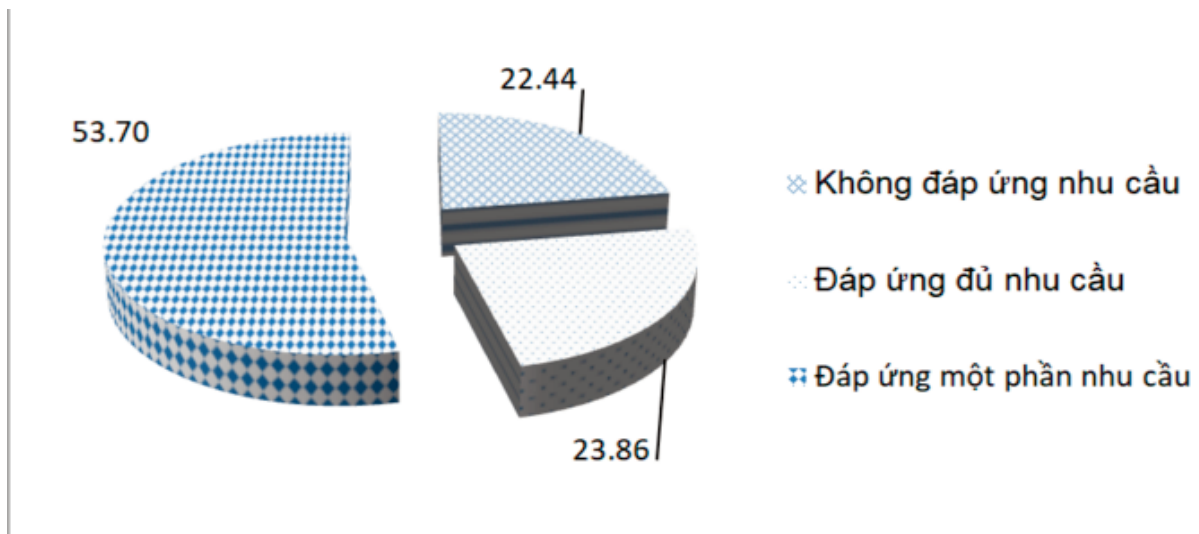
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện

Theo báo cáo khảo sát về CSVC và trang thiết bị phục vụ tập luyện cho thấy, hiện nay các phòng tập, trung tâm TDDT hay các nhà văn hóa thôn/tổ, nhà văn hóa xã/phường được trang bị khá đầy đủ các CSVC cơ bản như đèn điện, quạt, hoặc các

dụng cụ tập luyện cơ bản. Nhiều phòng tập được trang bị các thiết bị tập luyện rất hiện đại, đáp ứng nhu cầu tập luyện của khách hàng. Tuy nhiên, đối với đặc thù của NKT, khả năng sử dụng các thiết bị tập luyện hoặc lựa chọn môn thể thao phù hợp của họ cũng hạn chế hơn so với người không khuyết tật.

Kết quả phỏng vấn các cán bộ đại diện cơ sở cung cấp dịch vụ cho NKT tham gia các hoạt động TDDT thích ứng cho thấy, có 39,6% cơ sở luyện tập TDDT có trang thiết bị/dụng cụ dành riêng cho NKT; còn lại 60,4% cơ sở không có trang thiết bị luyện tập dành riêng cho NKT. Ngoài ra, cũng chỉ có 35,34% cơ sở có khu vực luyện tập dành riêng cho NKT, 64,66% còn lại không có khu vực dành riêng cho NKT.



Biểu đồ 1. Đánh giá của NKT về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ tập luyện TDDT (%)

(Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20)

Kết quả phỏng vấn NKT về CSVC và trang thiết bị phục vụ tập luyện TDDT cho thấy, 77,56% NKT nhận định rằng, CSVC và trang thiết bị tại các địa điểm luyện tập thể thao đã được trang bị đầy đủ (cho người bình thường). Tuy nhiên, trong đó chỉ có 23,86% đánh giá các trang thiết bị đáp ứng đầy đủ nhu cầu của NKT; 53,70% đánh giá các trang thiết bị mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của NKT; còn lại, 22,44% NKT cho rằng những CSVC và trang thiết bị tập luyện tại các địa điểm tập luyện không đáp ứng được nhu cầu tập luyện của họ (biểu đồ 1). Kết quả khảo sát đã cho thấy sự cần

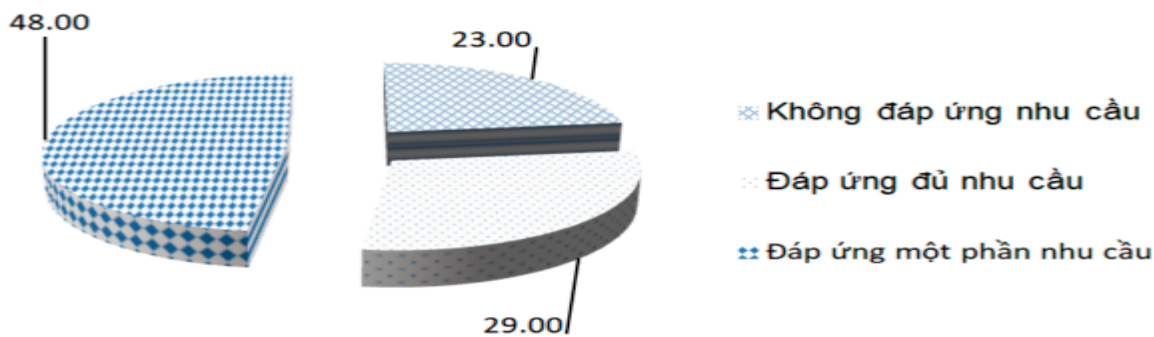
thiết phải tăng cường CSVC và trang thiết bị để nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động TDDT thích ứng cho NKT.

Đồng quan điểm với đánh giá của NKT về CSVC và trang thiết bị phục vụ luyện tập, 51,25% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ cũng cho rằng, các trang thiết bị này chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của NKT; 26,25% cán bộ cung cấp dịch vụ đánh giá các trang thiết bị này đã đáp ứng được nhu cầu của NKT; chỉ có 15% đánh giá các trang thiết bị chưa đáp ứng được nhu cầu của NKT. Trên thực tế, vẫn còn nhiều cơ sở luyện tập TDDT chưa có thiết bị luyện tập và khu vực tập luyện dành riêng cho NKT.

Bên cạnh những địa điểm tập luyện với CSVC và trang thiết bị hiện đại, tại nhiều địa phương, các cơ sở tập luyện vẫn chưa có đầy đủ điều kiện vật chất phục vụ nhu cầu của người sử dụng nói chung và NKT nói riêng. Đặc biệt, các trang thiết bị chuyên dùng cho NKT còn thiếu, không đồng bộ và chưa phù hợp cho NKT tập luyện (một phần trong nước chưa sản xuất được, giá thị trường nước ngoài lại quá cao trong khi nhu cầu tập luyện không lớn). Việc đầu tư thiết kế, chế tạo, sản xuất các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao cho NKT còn chưa được quan tâm đúng mức, phần lớn là nhập khẩu sản phẩm, công nghệ từ nước ngoài. Do đó, vẫn còn nhiều nơi trên cả nước, NKT có nhu cầu tập TDDT thích ứng, song chưa được đáp ứng đầy đủ về CSVC và trang thiết bị để có thể tham gia tập luyện.

2. Kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất hỗ trợ tập luyện

Bên cạnh trang thiết bị tập luyện, đối với NKT, CSVC hỗ trợ tập luyện cũng có tác động đến khả năng tham gia tập luyện TDDT thích ứng. Theo đánh giá của các cán bộ phụ trách cơ sở tập luyện TDDT, 60,5% ý kiến cho rằng, CSVC hỗ trợ tập luyện đã đáp ứng được một phần nhu cầu của NKT, 17,23% ý kiến cho rằng, CSVC đáp ứng đầy đủ nhu cầu của NKT và 15,13% cho rằng, các CSVC này chưa đáp ứng được nhu cầu tập luyện của NKT. Còn theo đánh giá của NKT cho thấy, 48% ý kiến đánh giá CSVC hỗ trợ đáp ứng một phần nhu cầu của NKT, 29% ý kiến đánh giá đáp ứng đầy đủ nhu cầu và 23% ý kiến đánh giá CSVC hỗ trợ, giao thông đi lại không đáp ứng được nhu cầu tập luyện (biểu đồ 2).



Biểu đồ 2. Đánh giá của NKT về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất hỗ trợ tập luyện (%)
(Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20)

Về cơ bản, NKT gặp nhiều khó khăn hơn trong sinh hoạt hằng ngày so với người không khuyết tật, đặc biệt là trong việc di chuyển hoặc tham gia các hoạt động TDDT, cũng như các trang thiết bị hỗ trợ khác. Mỗi dạng khuyết tật

khác nhau lại gặp phải những khó khăn riêng trong tiếp cận các hoạt động TDDT thích ứng và cần nhận được những hỗ trợ phù hợp với dạng khuyết tật.

Bảng 1. Đánh giá của NKT về mức độ đáp ứng cơ sở vật chất hỗ trợ luyện tập TDDT thích ứng theo dạng khuyết tật (%)

Mức đánh giá	Các dạng khuyết tật					
	Khuyết tật vận động	Khuyết tật nghe, nói	Khuyết tật nhìn	Khuyết tật thần kinh, tâm thần	Khuyết tật trí tuệ	Khuyết tật khác
Đáp ứng đầy đủ nhu cầu	35.10	38.16	15.79	18.6	16.44	50.00
Đáp ứng một phần nhu cầu	42.77	31.58	44.74	61.63	65.75	16.67
Không đáp ứng nhu cầu tập luyện	22.12	30.26	39.47	19.77	17.81	33.33

*Nguồn: Số liệu khảo sát của đề tài KX.01.38/16-20.



Việc nghiên cứu phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện TDDT cho người khuyết tật bước đầu đã được chú ý tại Việt Nam

Kết quả đánh giá của NKT về mức độ đáp ứng CSVC hỗ trợ tập luyện TDDT thích ứng theo dạng khuyết tật được trình bày ở bảng 1 cho thấy, NKT vận động và NKT nghe nói đánh giá CSVC hỗ trợ đáp ứng được nhu cầu và đáp ứng được một phần nhu cầu chiếm tỷ lệ khá cao. Theo đó, có 35,1% NKT vận động đánh giá đáp ứng được nhu cầu, 42,77% NKT nhìn đánh giá đáp ứng được một phần nhu cầu, 22,12% NKT vận động đánh giá không đáp ứng được nhu cầu. Đối với NKT nghe nói, 38,16% NKT đánh giá đáp ứng được nhu cầu; 31,58% đánh giá đáp ứng được một phần nhu cầu và 30,26% đánh giá không đáp ứng được nhu cầu. Với NKT dạng nhìn, tỷ lệ đánh giá CSVC hỗ trợ đáp ứng được nhu cầu thấp hơn, chỉ có 15,79%; 44,74% đánh giá đáp ứng được một phần nhu cầu và tỷ lệ đánh giá không đáp ứng được nhu cầu (39,47%) cao hơn so với nhóm NKT vận động và nghe, nói. Đối với NKT dạng thần kinh, tâm thần và NKT trí tuệ, tỷ lệ đánh giá CSVC hỗ trợ đáp ứng được một phần nhu cầu chiếm lần lượt là 61,63% và 65,75%, các đánh giá như đáp ứng được nhu cầu và không đáp ứng được nhu cầu đều thấp hơn so với các nhóm khác.

Như vậy, nhu cầu của mỗi nhóm NKT về CSVC hỗ trợ đều khác nhau, dẫn đến sự khác biệt trong đánh giá của họ đối với các phương tiện hỗ trợ. Sẽ là rất khó và cần nhiều thời gian,

cũng như kinh phí để có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu về CSVC hỗ trợ tập luyện TDDT phù hợp với tất cả các dạng khuyết tật, nhất là khi lượng NKT tham gia hoạt động TDDT thích ứng cũng không thực sự lớn.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng mức độ đáp ứng CSVC và trang thiết bị tập luyện TDDT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị còn nhiều bất cập như: Cơ sở cung cấp dịch vụ TDDT không có khu vực

luyện tập dành riêng cho NKT (39,6%), cũng như không có trang thiết bị tập luyện dành riêng cho NKT (34,36); Mức độ đáp ứng đầy đủ CSVC và trang thiết bị tập luyện TDDT thích ứng cho NKT chiếm tỷ lệ thấp (23,86% – 26,35%); Mức độ đáp ứng CSVC và trang thiết bị hỗ trợ tập luyện TDDT thích ứng theo các dạng khuyết tật đa phần là không đáp ứng và đáp ứng được một phần nhu cầu. Đây là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đề ra các chính sách và giải pháp phát triển TDDT thích ứng cho NKT tại các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo khảo sát đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20*.
2. Báo cáo tổng hợp đề tài: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", *Đề tài KH&CN cấp quốc gia, Mã số: KX.01.38/16-20*.
3. Сергей Петрович Евсеев (2016), *Теория и организация адаптивной физической культуры*, Спорт, Москва.

(Bài nộp ngày 23/11/2021, Phản biện ngày 27/12/2021, duyệt in ngày 18/2/2022)

1. Nguyễn Văn Hùng

Thư chúc mừng năm mới tới toàn thể cán bộ, công nhân viên chức Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Chung Anh

06 sự kiện tiêu biểu năm 2021 của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

8. Trương Quốc Uyên

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

11. Nguyễn Văn Phúc

Định hướng phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030

16. Đặng Văn Dũng; Trần Trung

Định hướng hoạt động đào tạo và hợp tác quốc tế của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

18. Đặng Văn Dũng; Đinh Quang Ngọc

Định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh năm 2022

22. Đỗ Hữu Trường; Đặng Hoài An

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đào tạo vận động viên

BÀI BÁO KHOA HỌC

26. Đặng Văn Dũng

Mức độ đáp ứng cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật tại các trung tâm văn hóa đô thị

30. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh lớp 7 (12 tuổi) tỉnh Bắc Ninh

34. Nguyễn Xuân Thuýết; Nguyễn Việt Anh; Nguyễn Mã Lương

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển Thể dục thể thao Quần chúng ở miền núi Việt Nam

40. Bùi Thị Sáng

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức bền tốc độ của nữ vận động viên Đua thuyền Kayak lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ Đua thuyền Hà Nội

48. Nguyễn Thế Tình; Nguyễn Đình Duy Nghĩa; Hoàng Trung Kiên

Kết quả ứng dụng các biện pháp thu hút và nâng cao hiệu quả tổ chức, khai thác dịch vụ thể dục thể thao tại Đại học Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

55. Lê Quang Minh

Tự hào là sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao trong những năm chống Mỹ cứu nước

57. Hoàng Công Dân

Những kết quả chủ yếu 10 năm (2011-2021) triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 (Đề án 641)

64. Gia Linh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Trường (12/14/1961-14/12/2021) và 62 năm thành lập Trường (1959-2021)

66. Minh Đức

Hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp Thể dục thể thao – giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển thể dục thể thao hiện nay”

68. Đỗ Hữu Trường

Công đoàn Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 với chủ đề “Chăm lo việc làm, đời sống cho người lao động; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam”

70. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Tập luyện với Địa tập cân bằng Balance Board

72. Tổng hợp các bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao năm 2021

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Nguyen Van Hung

Happy New Year letter to all officials and employees working in the Culture, Sports and Tourism Sector

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Chung Anh

06 outstanding events of Bac Ninh Sports University

8. Truong Quoc Uyen

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

11. Nguyen Van Phuc

Development orientation of Bac Ninh Sports University in the period of 2021-2026 and in a vision to 2030

16. Dang Van Dung; Tran Trung

Orientation for training activities and international cooperation of Bac Ninh Sports University in 2022

18. Dang Van Dung; Dinh Quang Ngoc

Orientation for scientific and technological activities of Bac Ninh Sports University in 2022

22. Do Huu Truong; Dang Hoai An

Bac Ninh Sports University successfully completed the task of training athletes

ARTICLES

26. Dang Van Dung

Demand-satisfied level of physical facilities and exercise equipment in practicing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers

30. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

Status of fitness level of students in grade 7 (12 years old) in Bac Ninh province

34. Nguyen Xuan Thuyet; Nguyen Viet Anh; Nguyen Ma Luong

Conditions for implementing the model of public sport development in mountainous areas of Vietnam

40. Bui Thi Sang

Developing standards for assessing speed endurance for female Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

48. Nguyen The Tinh; Nguyen Dinh Duy Nghia; Hoang Trung Kien

Results of applying measures to attract and improve efficiency of sport services organization and exploitation at Hue University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

55. Le Quang Minh

Proud to be a student of the Bac Ninh Sports University during the US war-defending period

57. Hoang Cong Dan

Main results of 10-year implementation (from 2011 to 2021) of the Master Project on development of physical strength and stature of Vietnamese people in the period 2011-2030 (Project 641)

64. Gia Linh

Bac Ninh Sports University successfully organized the 60th anniversary of Uncle Ho's visit to the school (April 12, 1961 - December 14, 2021) and 62 years of university establishment (1959-2021)

66. Minh Duc

Scientific conference "President Ho Chi Minh with the career of physical training and sports - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today"

68. Do Huu Truong

The Trade Union of Bac Ninh Sports University deploys key tasks in 2022 with the theme "Taking care of jobs and life for workers; strive to achieve the highest the goals and tasks of the Resolution of the 12th Congress of the Vietnam Trade Union"

70. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Workout with the Balance Board

72. Summary of articles published in the Education, Science and Sport Coaching journal in 2021

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 1-2022
(68)

